

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **290/2022/HSST**

Ngày: 29/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Phi Phương và bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thanh Huế- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Thọ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 248/2022/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2022/QĐXXST-HS ngày 16/11/2022 đối với bị cáo:

Hà Gia Công L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/7/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố K, phường H1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Hà Văn T, sinh năm 1972; con bà: Trần Thị Bích T, sinh năm 1974; vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, đi học đến lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình cho đến nay gây án. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 20/6/2022, khởi tố chuyển tạm giam từ ngày 26/6/2022, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 138 đường L, phường A, thành phố H, vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Trần Văn C, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số 26/42 đường N, phường K1, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền sử dụng cá nhân nên Hà Gia Công L nảy sinh ý định mua chất ma túy để bán lại trái phép cho người khác kiếm lời. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 19 giờ ngày 19/6/2022, L liên hệ với một nam thanh niên qua điện thoại di động thỏa thuận đặt mua 05 viên ma túy dạng “Kẹo”, 05 gói ma túy dạng “Khay” với số tiền 5.000.000 đồng và hẹn địa điểm thực hiện việc mua bán ma túy là khu vực cuối đường T, phường X, thành phố H. Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, L đến khu vực trên lấy 01 gói ni lông màu đen để bên vạch cột điện ven đường và để lại số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L giấu vào người và đưa về phòng thuê trọ của mình tại nhà số 11 kiệt 15 đường T1, thành phố H để kiểm tra thì thấy bên trong gói ni lông có 05 viên ma túy dạng “Kẹo”, 05 gói ma túy dạng “Khay”; L lấy 02 viên ma túy dạng “Kẹo”, 01 gói ma túy dạng “Khay” bỏ vào túi quần đang mặc trên người, số ma túy còn lại L cất giữ tại phòng thuê trọ của mình. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, có một nam thanh niên gọi điện thoại cho L đặt mua 05 viên ma túy dạng “Kẹo”, 05 gói ma túy dạng “Khay” với tổng số tiền 6.000.000 đồng và hẹn địa điểm thực hiện việc mua bán chất ma túy là khu vực kiệt số 04 đường N1, phường K1, thành phố H. Lúc này, L thuê xe taxi đến khu vực đã hẹn gặp nam thanh niên trên, giao cho người này 02 viên ma túy dạng “Kẹo”, 01 gói ma túy dạng “Khay” và nhận số tiền 1.800.000 đồng. Do số lượng ma túy mang theo không đủ nên L hẹn với nam thanh niên là mình quay về nhà lấy số ma túy còn lại để giao bán theo thỏa thuận. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/6/2022, nam thanh niên trên gọi điện thoại đề yêu cầu L giao bán số ma túy còn lại do giao còn thiếu và hẹn địa điểm thực hiện việc mua bán ma túy tại khu vực đường N1, thuộc phường K1, thành phố H. Lúc này, L thuê xe taxi biển số 75E-001.19 do anh Bùi Văn Đ điều khiển, chở mình về đường N1. Trên đường đi L lén lút giấu trong hộc của trước bên phải chỗ ngồi của xe taxi 03 gói ma túy dạng “Khay”, số ma túy còn lại L giấu trên người. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/6/2022, tại trước nhà số 03 kiệt 4 đường N1, phường K1, thành phố H, L chưa kịp giao bán ma túy thì bị cơ quan Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ ở bàn tay phải của Hà Gia Công L 01 gói ni lông bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 gói ni lông bên trong chứa 01 viên nén màu vàng; 01 gói ni lông bên trong chứa 02 viên nén màu xanh; thu giữ bên trong hộc cửa trước bên phải xe taxi biển số 75E-001.19 gồm 03 gói ni lông bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel 356732089892150.

Tại bản kết luận giám định số 356/KL-KTHS ngày 22/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

1. Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 1,7153gam, là ma túy, loại Kentamine.
2. 02 viên nén đều có màu xanh trong gói niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng là 0,8258gam, là ma túy, loại MDMA.
3. 01 viên nén màu vàng nhạt trong gói niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng là 0,4736gam, là ma túy, loại MDMA.

4. Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng 2,5858gam, là ma túy, loại Kentamine.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

+ 1,6153g mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A1.

+ 0,6758g mẫu bột được nghiền 02 viên nén đều có màu xanh trong gói niêm phong ký hiệu A1.

+ 0,3236g mẫu bột được nghiền viên nén màu vàng nhạt trong gói ký niêm phong hiệu A1.

+ 2,4858g mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A2.

Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Hà Gia Công L vào ngày 20/6/2022 có kết quả: Hà Gia Công L âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Hà Gia Công L tàng trữ 02 chất ma túy nhằm mục đích để bán trái phép quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự nên việc tính khối lượng để xác định khung hình phạt theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ được tính như sau:

Tỷ lệ 1,2994g ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là $(1,2994g:5) \times 100\% = 25,98\%$.

Tỷ lệ 4,3011g ma túy, loại Kentamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là $(4,3011g:20) \times 100\% = 21,5\%$.

Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy trên là $25,98\% + 21,5\% = 47,48\%$, dưới 100%. Do đó, hành vi của Hà Gia Công L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với các đối tượng nam thanh niên đã mua, bán trái phép chất ma túy với Hà Gia Công L, do không xác định rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ của các đối tượng này nên không có căn cứ xử lý, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với anh Bùi Văn Đ, không biết Hà Gia Công L thuê mình lái xe để thực hiện hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Hà Gia Công L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 268/CT-VKS ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Hà Gia Công L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Gia Công L từ 02 năm 3 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Gia Công L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/6/2022, tại khu vực trước số nhà 3 kiệt 4 đường N1, phường K1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Hà Gia Công L đang có hành vi tàng trữ trái phép 4,3011 gam chất ma túy loại Ketamine và 1,2994 gam chất ma túy loại MDMA nhằm mục đích để bán trái phép cho người khác thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt quả tang.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình nhằm mục đích bán kiếm lời của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, trọng lượng ma túy do bị cáo tàng trữ là 4,3011 gam chất ma túy loại Ketamine và 1,2994g chất ma túy loại MDMA, nên việc tính tổng khối lượng được áp dụng theo quy định của Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, cụ thể như sau: Tỷ lệ 1,2994g ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là $(1,2994g:5) \times 100\% = 25,98\%$. Tỷ lệ 4,3011g ma túy, loại Kentamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là $(4,3011g: 20) \times 100\% = 21,5\%$. Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy trên là $25,98\% + 21,5\% = 47,45\%$, dưới 100%. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Hà Gia Công L về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, huỷ hoại sức khoẻ, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy mà Cơ quan điều tra Công an thành phố H đã chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imel 356732089892150, là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Gia Công L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Hà Gia Công L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 20/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

- Tịch thu tiêu huỷ: 1,6153g mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A1; 0, 6758g mẫu bột được nghiền 02 viên nén đều có màu xanh trong gói niêm phong ký hiệu A1; 0, 3236g mẫu bột được nghiền viên nén màu vàng nhạt trong gói ký niêm phong hiệu A1; 2,4858g mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A2.

- Sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEL 356732089892150;

(Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Gia Công L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

